



Một dân tộc muốn đứng trên đỉnh cao của trí tuệ và sự thịnh vượng không phải phụ thuộc quốc gia đó có bao tài nguyên thiên nhiên, có bao nhiêu mỏ dầu khí, dân số có đông hay không, hay lịch sử dân tộc đó có hùng vĩ hay không? Vấn đề là ở chỗ, dân tộc đó có phát huy những tố chất tư duy đáp ứng sự phát triển chung của cả nhân loại hay không.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích một vài đặc điểm thói quen tư duy của người VN đã có tác động không mấy tích cực cho sự phát triển bền vững, và từ đó, chúng ta thấy được vai trò của việc định hình và phát triển tư duy phản biện – với tư cách là một phong cách tư duy cho dân tộc VN; đồng thời chúng tôi sẽ phân tích một số nội dung cơ bản của tư duy phản biện cũng như chỉ ra những cách hiểu sai lầm về hình thức tư duy này.

Từ khoá: Người VN, tư duy phản biện, phát triển bền vững, phong cách tư duy, trí tuệ, sự thịnh vượng.

Những giải pháp nhằm định hình một phong cách tư duy phản biện

THS. ĐỖ KIÊN TRUNG

Trưởng ĐH Kinh tế TP.HCM

minh vĩ đại, đã để lại những thành tựu kỳ vĩ trong quá khứ, như Ai Cập, Lưỡng Hà, Byzantine, Maya,... thế nhưng ngày nay, những quốc gia dân tộc phát triển trên nền những “lịch sử vĩ đại” đó (Ai Cập hiện nay, Iraq, Thổ Nhĩ Kỳ, Mêhicô) giờ đây chỉ là những cái bóng mờ nhạt, tiêu phí những khoảng thời gian rong rã để than khóc, tiếc nuối cho một quá khứ huy hoàng.

Lịch sử sẽ là những phé phẩm bị mục ruỗng trong quá khứ nếu như dân tộc đó không phát huy và phát triển để đạt đến sự phồn thịnh trong hiện tại.

Dân tộc ta có quyền tự hào về lịch sử hào hùng của mình, một lịch sử đau thương nhưng oanh liệt, mất mát nhưng bất khuất, nô lệ nhưng không mất gốc, bị đô hộ nhưng không bị đồng hóa. Và trong hàng nghìn năm văn minh ấy đã định hình cho dân tộc ta một phong

cách tư duy hết sức đặc trưng, đó là tư duy nông nghiệp và tư duy chiến tranh, đặc trưng hết như chính cái mảnh đất đã nuôi dưỡng dân tộc chúng ta. Ở đây, chúng tôi xin phân tích 3 mặt không tích cực của đặc điểm tư duy đó đối với sự phát triển của đất nước ngày nay.

- Thứ nhất, tầm nhìn ngắn hạn. Điều này không lạ, trong hàng nghìn năm văn minh ấy cũng là hàng nghìn năm đất nước ta phải chống giặc ngoại xâm. Chính vì thế, đạt được cái mục tiêu trước mắt, đó là giành độc lập, luôn là mục tiêu duy nhất và sống còn. Nước mất thì nhà tan, không ai muốn thế, thói quen tư duy ngắn hạn trước mắt ấy qua hàng nghìn năm, đã trở thành phong cách tư duy khá rõ nét. Người VN có thói quen nhìn ngắn hạn, ít khi tính toán đến cái lâu dài, thường đặt mục tiêu chỉ một vài năm, dài lắm là mười mười lăm năm, ít khi đặt chiến lược phát triển

50 hoặc thậm chí 100 năm.

- Thứ hai, tư duy theo đám đông, cá nhân bị triệt tiêu. Nền văn minh nông nghiệp buộc người Việt xưa phải sống thành cộng đồng làng xã, cùng trồng lúa, làm thủy lợi, tính cổ kết cộng đồng hình thành. Điều này có cái tích cực là sự gắn kết, đùm bọc trong cộng đồng dân cư, như mặt tiêu cực là ở chỗ nó khiến con người phải lệ thuộc vào cộng đồng, hay nói cách khác là đám đông. Tư duy theo đám đông, hành xử theo đám đông, cái cá nhân đặc sắc biến mất. Cá nhân không dám, và cũng không thể tách ra khỏi đám đông, nếu thế, anh ta sẽ bị cô lập và triệt tiêu. Những cái đặc sắc và độc đáo của cá nhân thường bị quy là cá biệt, lập dị, ảnh hưởng đến lợi ích chung.

- Thứ ba, sự lên ngôi của kinh nghiệm. Nền nông nghiệp dựa vào thiên nhiên, lối sống dựa vào cộng

đồng, con người không phát huy khả năng phân tích, đánh giá vấn đề, mà tư duy theo kinh nghiệm được hình thành qua nhiều thế hệ và được truyền thụ nguyên bản cũng như được thực hành nguyên dạng. Đến khi thời đại phát triển quá nhanh, kinh nghiệm sẽ sụp đổ, kéo theo đó là sự bế tắc trong tư duy và ấu trĩ trong hành động.

Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết của việc định hình một phong cách tư duy mới, phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại.

Sự cần thiết của tư duy phản biện

Tư duy phản biện (Critical thinking – chúng tôi chuyển ngữ là tư duy phản biện, có nhiều ý kiến của các chuyên gia chưa thống nhất với chữ “critical – phản biện”, có chuyên gia lại dùng “critical – phê phán”) với tư cách là một phong cách tư duy được hình thành rất lâu đời ngay trong nền triết học Hy Lạp cổ đại, và nó liên tục được bổ sung, phát triển như một nhu cầu tất yếu của nền văn minh phương Tây. Ngày nay, tư duy phản biện được giảng dạy ở hầu hết các trường đại học ở Mỹ và châu Âu (ở châu Á chúng tôi có biết là Đại học Hồng Kông và Đại học Unitar, Malaysia có đầu tư rất chu đáo môn học này), Hiệp hội Tư duy phản biện thế giới (trụ sở tại Long Beach, California) hàng năm cũng thường xuyên tổ chức các hội thảo trao đổi toàn thế giới về vấn đề phát triển tư duy phản biện.

Về cơ bản, tư duy phản biện có những yêu cầu và đòi hỏi hết sức đặc trưng cho một con người có tư duy phản biện (Critical thinker), những đòi hỏi này không những đem đến cho người dùng nó một phong cách tư duy rõ ràng, mạch lạc, mà còn giúp cho cộng đồng sử

dụng nó một tác phong làm việc khoa học và hiệu quả. Chúng ta thử phân tích một vài yêu cầu của tư duy phản biện.

- Thứ nhất, tư duy phải sáng tỏ (Clarity). Tư duy phản biện không chấp nhận bất cứ nhận định hay phán xét nào mà không có luận chứng. Hơn nữa, nó cũng đòi hỏi trong ngôn ngữ không được dùng những từ ngữ đa nghĩa, mập mờ, lộn xộn, mà phải rõ nghĩa, rành mạch. Điều này rất có giá trị đối với sự phát triển tư duy người VN chúng ta, những thói quen tư duy mập mờ, chủ yếu dựa vào sự hoa mỹ và khéo léo của ngôn từ, của thói “thâm nho” mà không dựa vào chứng cứ xác thực có kiểm chứng,... tất cả đều bị lột trần qua tư duy phản biện.

- Thứ hai, tư duy phải dựa trên lập luận (Argument). Điều này đòi hỏi bất cứ quan điểm nào được đưa ra phải có lập luận chứng minh cho nó, không chấp nhận cách tư duy theo kiểu “điều này đúng vì truyền thống như thế”, “hàng năm vẫn như thế nên năm nay cũng sẽ như thế”, hay “thông lệ là như thế nên không cần làm khác”,... Mà lập luận phải rõ ràng (clarity), như vậy, ngôn ngữ diễn đạt lập luận sẽ rõ ràng, mà ngôn ngữ là cái vỏ vật chất của tư duy, nên ngôn ngữ có rõ ràng, sáng tỏ, thì tư duy cũng sẽ sáng tỏ, rõ ràng.

- Thứ ba, lập luận phải có luận chứng (Evidence). Lập luận không chỉ được nêu ra để che tai bịt mắt đám đông mà phải có tính thuyết phục, ở đây chính là luận chứng (bằng chứng) cho nó. Những luận chứng này phải thuyết phục, có thể kiểm chứng, tường minh, tuyệt đối không chấp nhận những kiểu luận chứng đại loại như “vì nhiều người nói đúng nên nó đúng”, “vì lãnh tụ

nói nên điều này đúng”,... chân lý là khách quan, chân lý không phụ thuộc vào đám đông, chân lý không phụ thuộc uy tín cá nhân,...

- Thứ tư, tư duy phải công bằng (Fairness). Tránh những định kiến chi phối tư duy chúng ta, mặc dù những định kiến này không dễ vượt qua. Tuy nhiên, sự khác biệt không phải là chống đối, sự đa dạng không phải là đối đầu, chính những sự khác biệt làm nên sự đa dạng, sự đa dạng tạo nên sự lựa chọn, sự lựa chọn tạo nên tự do. Tư duy một cách công bằng sẽ giúp ta tự do.

Chính những ưu điểm tích cực trên của tư duy phản biện nên việc trang bị và định hình phong cách tư duy này cho dân tộc Việt có thể nói là một trong những biện pháp hữu hiệu để có thể vừa phát huy tố chất tinh túy vừa nâng tầm tư duy của dân tộc.

Muốn đạt thành tựu trong nền kinh tế tri thức thì không thể không có đội ngũ trí thức trình độ cao, muốn có trí thức trình độ cao thì không thể không có tư duy phản biện.

Tư duy phản biện với tư cách là một môn học khác với tư duy phản biện với tư cách là một phong cách tư duy. Bất kỳ hình thức tư duy nào cũng không phải là bẩm sinh. Muốn định hình một phong cách tư duy mới thì cách hiệu quả nhất là dạy và thực hành nó.

Theo định nghĩa của Michael Scriven và Richard Raul More thì “Tư duy phản biện là một quá trình hoạt động lý trí có kỷ luật nhằm khái quát, áp dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin một cách chủ động và khéo léo những kết luận sinh ra bởi quan sát, kinh nghiệm, suy nghĩ, lập luận hoặc truyền đạt; và nhờ đó có thể hướng dẫn cho niềm tin và hành động”.

Hay theo Steven D. Schafersman thì “*Tư duy phản biện là tư duy đúng đắn nhằm theo đuổi tri thức đáng tin cậy và thích đáng về thế giới. Là loại tư duy hợp lý, chắc chắn, có trách nhiệm và khéo léo nhằm tập trung vào việc quyết định niềm tin hoặc hành động*”.

Một cách khái quát, tư duy phản biện (Critical thinking) là:

- Tư duy phản biện với tư cách là một lĩnh vực nhận thức cung cấp cho chủ thể những kỹ năng vận dụng lý trí để nhận định, phân tích và đánh giá những lập luận một cách hiệu quả.

- Nhận diện và vượt qua những định kiến của cá nhân và của nhóm.

- Trình bày những lập luận một cách rõ ràng và thuyết phục để chứng minh cho những nhận định.

- Tìm kiếm những quyết định hợp lý và thuyết phục về điều chúng ta tin và điều chúng ta làm.

Nói cách khác, tư duy phản biện đóng vai trò như một công tố viên, chỉ ra những thiếu sót thường gặp trong quá trình tư duy và đưa ra những kiến giải cho một sự lựa chọn tối ưu có thể có.

Với những đặc trưng nổi bật trên cho ta thấy sự hiệu quả của Tư duy phản biện đối với việc định hình một phong cách tư duy mới cho người Việt. Vì Tư duy phản biện luôn đòi hỏi: quá trình tư duy phải rõ ràng; lập luận phải có dẫn chứng; luận chứng phải thuyết phục, đáng tin cậy; thông tin có thể kiểm chứng được; và hơn hết, ẩn đằng sau những yêu cầu đó chính là đòi hỏi một tư duy mở (open-minded) và một thái độ mở (open-hearted). Nói cách khác, tư duy phản biện sẽ góp phần (chứ không phải là công cụ duy nhất) phá tan tảng băng đang kìm hãm tư duy

của cá nhân và cộng đồng.

Vấn đề cốt lõi là nếu chúng ta muốn thoát khỏi cái gì đi chăng nữa thì đầu tiên và tối quan trọng nhất là chúng ta phải “*thoát khỏi chính chúng ta*”, thoát khỏi những cái xưa cũ, lạc hậu, trì trệ đang níu chân sự phát triển. Chúng ta thường có thói quen tự giam mình trong chiếc hàng rào tư duy, và cảm thấy an toàn trong phạm vi của nó (trong chiếc hàng rào tư duy do chính chúng ta dựng lên). Và ở đây, tư duy phản biện sẽ đánh thức chúng ta; tất cả những niềm tin theo lối kinh nghiệm, những thói quen tư duy theo lối mòn, những định kiến mang màu sắc hủ tục,... tất cả đều được tư duy phản biện lột trần và phơi bày bằng phương pháp phân tích tường minh, với những luận chứng xác thực và với sự gợi mở cho tinh thần phóng vượt.

Tuy nhiên, hiện nay trong thực tế tồn tại rất nhiều cách hiểu khác nhau về tư duy phản biện, và nhiều lúc đã sử dụng sai, dẫn đến những thái độ thiếu tích cực khi nhắc đến tư duy phản biện.

Những cách nhìn nhận không chính xác về tư duy phản biện:

- *Tư duy phản biện là đấu tố.*

Có một cách hiểu rất lệch lạc là phản biện có nghĩa là phê phán, chỉ trích, phản đối một ai đó hay một quan điểm nào đó. Đây là cách hiểu vô cùng sai lầm. Về định nghĩa, chúng tôi đã phân tích bên trên, tư duy phản biện chẳng chỉ trích hay phản bác ai cả, nó chỉ ra những sai lầm thiếu sót trong quá trình tư duy, và đòi hỏi quá trình tư duy phải dựa trên cơ sở vững chắc của lập luận và luận chứng một cách sáng tỏ. Thực tế cuộc sống chúng tôi đã nhiều lần chứng kiến người ta đã nhân danh phát huy tinh thần phản biện để đấu tố, chỉ trích, tiến đến đập đổ những

đối tượng đang cần nhận sự phản biện khoa học và khách quan. Điều này không những tác động tiêu cực đến sự phát triển mà còn ảnh hưởng xấu đến cách nhìn của xã hội về tư duy phản biện.

- *Tư duy phản biện là mục tiêu.*

Đề cao vai trò của tư duy phản biện không có nghĩa là biến nó thành mục tiêu tối quan trọng mà cả xã hội phải đạt đến. Thật ra, tư duy phản biện chỉ là phương tiện, công cụ của tư duy. Giống như các hình thức tư duy khác như tư duy sáng tạo, tư duy tích cực,... tư duy phản biện là một trong những hình thức, phương pháp, công cụ để cá nhân và cộng đồng trang bị, tiến đến hình thành một phong cách tư duy, phong cách sống và làm việc khoa học, hiệu quả; để rồi từ đó hướng tới mục tiêu chung là sự phát triển bền vững và thịnh vượng. Nếu ta xem tư duy phản biện và việc trang bị tư duy phản biện là mục đích để hướng tới thì không những chúng ta nhầm lẫn mục tiêu với phương tiện mà chúng ta còn khiến tư duy phản biện mất đi đối tượng mà nó nhắm tới – đó là sự phát triển năng lực tư duy của con người.

Muốn có tư duy phản biện phải được học và được hành

Tư duy phản biện sẽ trở thành một thứ di sản lạc hậu nếu như người được trang bị nó không được sử dụng trong cuộc sống. Sẽ thật vô lý khi chúng ta dạy cho học sinh, sinh viên môn tư duy phản biện trong khi các môn học khác không phát huy tinh thần phản biện khoa học này, hay rộng ra hơn là các lĩnh vực đời sống xã hội lại dành cho tư duy phản biện một cái nhìn dè dặt và lệch lạc.

(Tiếp theo trang 80)